



Quy trình kỹ thuật kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học

MẠC THỊ MINH TRÀ

Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học

PHAN BÌNH MINH

Văn phòng - Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

Theo Luật Đa dạng sinh học (ĐDSH) năm 2008, Luật BVMT năm 2020 đều có các quy định, yêu cầu về việc đầu tư, triển khai các hoạt động điều tra cơ bản, kiểm kê, quan trắc ĐDSH nhằm đánh giá hiện trạng, giá trị, diễn biến ĐDSH phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách về bảo tồn thiên nhiên, ĐDSH. Đến năm 2021, Đề án kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu ĐDSH quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 8/12/2021 đã đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cùng với danh mục các chỉ tiêu kiểm kê, chỉ thị quan trắc cơ bản về ĐDSH cần được triển khai theo lộ trình các giai đoạn đến 2030 và sau năm 2030. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn thiếu các quy định hướng dẫn cụ thể về quy trình, phương pháp kiểm kê, quan trắc ĐDSH cũng như chưa xây dựng và triển khai được các chương trình điều tra, kiểm kê ĐDSH định kỳ trên phạm vi toàn quốc nên hoạt động này còn khá hạn chế, dẫn đến bộ dữ liệu về các đối tượng được bảo tồn tại Việt Nam cũng còn thiếu khá nhiều.

Để triển khai hoạt động kiểm kê, quan trắc ĐDSH theo các phương pháp, quy trình thống nhất và bảo đảm theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, ngày 31/12/2024, Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 53/2024/TT-BTNMT quy định quy trình kỹ thuật kiểm kê, quan trắc ĐDSH. Thông tư tập trung vào quy định, hướng dẫn quy trình và phương pháp thực hiện đối với 28 chỉ tiêu kiểm kê, 08 chỉ thị quan trắc đã được ban hành kèm theo tại Quyết định số 2067/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư được xây dựng dựa trên các quan điểm phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn thiên nhiên, ĐDSH và lĩnh vực có liên quan khác; quy trình kiểm kê, quan trắc ĐDSH bảo đảm tính khả thi, đồng nhất cách thức triển khai trên cả nước; các phương pháp thực hiện được quy định tại Thông tư là các phương pháp đã được triển khai phổ biến trong nhiều năm trên thế giới và tại Việt Nam; dữ liệu, kết quả kiểm kê, quan trắc sẽ được cập nhật, quản lý thống nhất trong cơ sở dữ liệu ĐDSH quốc gia.

Phạm vi điều chỉnh của Thông tư quy định về quy trình kỹ thuật kiểm kê, quan trắc ĐDSH là các chỉ tiêu

kiểm kê, chỉ thị quan trắc ĐDSH tại khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn ĐDSH, hành lang ĐDSH, khu vực ĐDSH cao và đối tượng áp dụng là các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm kê, quan trắc ĐDSH.

Cấu trúc của Thông tư gồm 4 Chương, 17 Điều và 14 phụ lục. Trong đó, Chương I là phần quy định chung về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, Chương II và Chương III là 2 phần quy định trọng tâm tập trung vào quy định quy trình kỹ thuật kiểm kê ĐDSH đối với 28 chỉ tiêu kiểm kê và quy trình kỹ thuật quan trắc ĐDSH đối với 8 chỉ thị quan trắc đã được quy định theo Quyết định số 2067/QĐ-TTg. Các nội dung được quy định trong Chương IV là trách nhiệm thi hành và hiệu lực thi hành của Thông tư và phần phụ lục kèm theo là quy định chi tiết về biểu mẫu thu thập thông tin kết quả của quy trình kiểm kê, quan trắc đối với từng chỉ tiêu, chỉ thị.

Về quy trình kỹ thuật kiểm kê ĐDSH: Thông tư quy định chi tiết quy trình kỹ thuật đối với các chỉ tiêu kiểm kê về: tổng số lượng, diện tích, tổng diện tích của khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn ĐDSH, hành lang ĐDSH và khu vực ĐDSH cao trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trên phạm vi toàn quốc; các hệ sinh thái rừng, rạn san hô, thảm cỏ biển; kiểm kê loài trong cơ sở bảo tồn ĐDSH, loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; loài thuộc danh mục các loài đặc hữu; loài thuộc danh mục các loài bị đe dọa theo Sách đỏ tại khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang ĐDSH và khu vực ĐDSH cao.

Quy trình kỹ thuật được quy định đối với mỗi chỉ tiêu kiểm kê gồm các bước công việc chính: thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến các chỉ tiêu kiểm kê tính từ thời điểm kiểm kê trở về trước để làm dữ liệu nền; Phân nhóm các thông tin, số liệu theo từng chỉ tiêu kiểm kê; Tổng hợp các thông tin, số liệu hiện có; Tổ chức hoạt động điều tra thực địa (áp dụng đối với các chỉ tiêu có hoạt động điều tra thực địa); đánh giá, đối chiếu, so sánh số liệu nền với số liệu hiện có và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có); Xử lý, tổng hợp số liệu kiểm kê toàn quốc (đối với các chỉ tiêu kiểm kê ở quy mô toàn quốc); Ghi số liệu, kết quả tổng hợp vào biểu



mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư; Cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu ĐDSH quốc gia và gửi kết quả kiểm kê về Bộ TN&MT.

Tuy nhiên, tùy theo tính chất và yêu cầu đặc thù của mỗi chỉ tiêu, trong quy định quy trình kỹ thuật của đối với mỗi chỉ tiêu hoặc nhóm chỉ tiêu sẽ áp dụng các phương pháp thực hiện khác nhau. Cụ thể, đối với chỉ tiêu kiểm kê hệ sinh thái rừng, hoạt động điều tra thực địa được triển khai theo quy trình điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; đối với chỉ tiêu kiểm kê các hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển có thể áp dụng phương pháp Saito và Atobe, phương pháp phân tích ảnh viễn thám, GIS theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ; đối với các chỉ tiêu kiểm kê về số lượng và thành phần loài, các phương pháp điều tra thực địa có thể lựa chọn một hoặc kết hợp nhiều phương pháp theo danh mục các phương pháp đối với từng nhóm loài (thực vật, thú, chim, bò sát, lưỡng cư, cá, động vật đáy...) đã được quy định phân nhóm cụ thể, chi tiết trong Thông tư.

Về quy trình kỹ thuật quan trắc ĐDSH: Thông tư quy định quy trình kỹ thuật đối với các chỉ thị quan trắc về: diện tích, tỷ lệ che phủ rừng trong các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang ĐDSH và khu vực đa dạng sinh học cao; diện tích của hệ sinh thái đất ngập nước, rạn san hô, thảm cỏ biển tại một khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học và khu vực ĐDSH cao; tần suất và địa điểm bắt gặp/xuất hiện các loài động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; loài mới phát hiện.

Quy trình kỹ thuật đối với các chỉ thị quan trắc ĐDSH cũng có một số bước công việc cơ bản gồm: lựa chọn phương pháp phù hợp để thực hiện chỉ thị quan trắc tương ứng (có thể lựa chọn một hoặc nhiều phương pháp theo yêu cầu và điều kiện thực tế), chuẩn bị và tổ chức hoạt động quan trắc theo phương pháp đã lựa chọn; tính toán, phân tích, kiểm tra và xử lý số liệu; tổng hợp kết quả quan trắc của chỉ tiêu vào biểu mẫu tương ứng đã quy định trong phụ lục của Thông tư; cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu ĐDSH quốc gia và gửi kết quả quan trắc về Bộ TN&MT.

Tương tự như đối với chỉ tiêu kiểm kê ĐDSH, đối với mỗi chỉ thị hoặc nhóm chỉ thị quan trắc ĐDSH sẽ có một số phương pháp phù hợp có thể được lựa chọn để áp dụng thực hiện. Trong từng quy trình cụ thể quy định cho mỗi chỉ tiêu đều có nội dung quy định các phương pháp thực hiện tương ứng để các tổ chức, đơn vị có thể lựa chọn theo điều kiện triển khai thực tế tại đơn vị. Điển hình như đối với Chỉ thị quan trắc về tần suất, số lần và địa điểm bắt gặp/xuất hiện các loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các phương pháp điều tra, quan trắc được phân nhóm theo các nhóm loài, cụ thể: Loài thú

(phương pháp phỏng vấn; điều tra theo tuyến; điều tra khảo sát ven sông; điều tra khảo sát trong đêm bằng đèn pin; điều tra theo tiếng kêu; điều tra qua dấu vết; bắt thả thú bằng bẫy; phương pháp điều tra theo điểm; bẫy ảnh; âm sinh học tần suất bắt gặp); Loài chim (phương pháp phỏng vấn; điều tra theo tuyến; điều tra theo điểm; bắt thả chim bằng lưới mồi; bẫy ảnh; âm sinh học); Loài bò sát (Phương pháp phỏng vấn; điều tra theo tuyến; điều tra theo điểm); Loài lưỡng cư (Phương pháp phỏng vấn; điều tra theo tuyến; điều tra theo điểm; thu âm tiếng kêu; thu thập mẫu eDNA (phân tích ADN môi trường)); Loài cá (Phương pháp thu thập mẫu và phân tích xác định thành phần loài).

Về điều khoản thi hành: Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/3/2025 và các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành bao gồm: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ TN&MT, Ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý hoặc đơn vị quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn ĐDSH, hành lang ĐDSH, khu vực ĐDSH cao và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Tổ chức có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ TN&MT quản lý nhà nước về bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH chịu trách nhiệm giúp Bộ TN&MT đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư.

Thông tư ban hành sẽ là cơ sở cho các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng triển khai hoạt động kiểm kê, quan trắc ĐDSH trên thực tế theo một quy trình chung, có được bộ số liệu kiểm kê, quan trắc ĐDSH theo cùng hệ quy chiếu, cách thức tổ chức, phương pháp thực hiện, có tính tương đồng về kết quả. Các kết quả được thể hiện bằng bộ số liệu cập nhật trong cơ sở dữ liệu ĐDSH quốc gia, là nguồn thông tin, dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, bảo tồn, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương nói chung và quản lý, bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH nói riêng. Kết quả kiểm kê, quan trắc còn là nguồn dữ liệu quan trọng phục vụ cho công tác nghiên cứu, giáo dục, đào tạo và nguồn thông tin, dữ liệu tham khảo cho các cấp, các ngành có liên quan.

Theo kế hoạch dự kiến, trong thời gian tới, Bộ TN&MT sẽ xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai các chương trình quan trắc, kiểm kê đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn ĐDSH, hành lang ĐDSH và khu vực ĐDSH cao theo lộ trình. Đồng thời, trên cơ sở áp dụng triển khai thực tế Thông tư quy định quy trình kỹ thuật kiểm kê, quan trắc ĐDSH, Bộ sẽ tiếp tục xây dựng Thông tư về định mức kinh tế - kỹ thuật về kiểm kê, quan trắc ĐDSH cũng như các quy định, hướng dẫn kỹ thuật có liên quan khác để tiếp tục hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kiểm kê, quan trắc ĐDSH trong thực tế. ■